

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST  
Ngày 27, 28/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị T

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Ngô Thị L và Bà Hà Thị T

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021; Quyết hoãn phiên tòa số: 03/2021/HSST-QĐ ngày 15/01/2021; Quyết hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 26/01/2021 đối với bị cáo:

**Phạm Thanh B** , sinh năm 2000, Trú tại: Bản Chiềng, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Bố nuôi: Phạm Bá T , sinh năm: 1967. Mẹ nuôi: Phạm Thị T , sinh năm: 1968. Chỗ ở hiện nay: Bản Chiềng, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bố đẻ: Hà Văn N , sinh năm: 1970. Chỗ ở hiện nay: Bản Tà Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ đẻ: Đinh Thị T , sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Trung Quốc.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 08/5/2020, tạm giam ngày 14/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2020, bị cáo đi xe "ôm" từ nhà đến địa bàn xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến xã Trung Lý, huyện Mường Lát, bị cáo đi bộ đến bản của người dân tộc Mông để hỏi mua ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ bên bờ suối, liền hỏi mua heroine và ma túy tổng hợp với số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người này đồng ý, rồi đưa bị cáo vào nhà một người Mông (bị cáo không biết thuộc bản nào) bảo bị cáo ở lại đó và đưa tiền cho ông ta đi mua ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 07/5/2020 người đàn ông đó quay lại và đưa cho bị cáo túi nilon màu hồng được buộc cuộn tròn và nói với bị cáo trong đó là ma túy. Nhận được ma túy, bị cáo quay về nhưng không nhớ đường đi nên nhờ người này lấy xe mô tô chở bị cáo ra khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để đón xe về nhà, khi đến khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này do hoảng sợ nên bị cáo đã ném gói ma túy vừa mua được xuống taluy âm đường. Tuy nhiên hành vi đó của bị cáo đã bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ và sau đó thu giữ được gói ma túy mà bị cáo vừa ném, còn người đàn ông chở bị cáo đã bất ngờ điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 1317/PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Các cục bột dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,720g ( một năm phẩy bảy hai không gam) loại: Heroine.*

- *86 viên nén màu hồng hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,341g (tám phẩy ba bốn một gam) loại: Methamphetamine.*

- *02 viên nén màu xanh hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,181g (không phẩy một tám một gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-ML ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa ngày 29/9/2020, sau khi Kiểm sát viên công bố bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-ML ngày 10/9/2020, bị cáo khai nhận: Nội dung bản Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát công bố giống bản Cáo trạng bị cáo đã nhận được, bị cáo nói là Cáo trạng truy tố không đúng và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo khai: Sáng ngày 06/5/2020, bị cáo tự mình đi xe máy từ nhà, mục đích lên nhà bác ruột tên Phúc ở ngã ba thị trấn Mường Lát chơi, lên đến ngã ba xã trung lý thì xe bị hỏng, lúc đó là đêm ngày 06/5/2020 bị cáo thấy một quán ăn còn sáng đèn nên vào gửi xe và hẹn sáng hôm sau xuống lấy. Bị cáo đi bộ lên nhà một người dân tộc Mông tên là V ở bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát xin ngủ nhờ. Sáng ngày 07/5/2020 bị cáo nhờ anh V chở xuống ngã ba xã trung Lý để lấy xe đi sửa, đang đi được một đoạn thì thấy anh V dừng xe, bị cáo thấy có khoảng 4 đến 5 người mặc quần áo màu đen chặn xe và yêu cầu bị cáo xuống xe đưa bị cáo đi khoảng 10m về phía taly âm chỉ vào túi nylon hỏi bị cáo gói này của bị cáo phải không, bị cáo trả lời không phải, họ yêu cầu bị cáo nhặt lên nhưng bị cáo không nhặt. họ tự nhặt lên và yêu cầu bị cáo về trụ sở UBND xã Trung Lý để làm việc. Khi làm việc ở UBND xã Trung lý, bị cáo bị một người mà bị cáo nghe mọi người gọi tên là Sự đánh vào chân và dọa bị cáo nếu không khai như Công an nói sẽ bị đánh nên bị cáo sợ quá phải nhận và khai như Công an yêu cầu, bị cáo còn khai, người tên S là người làm chứng ký trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo kêu oan và yêu cầu HĐXX xem xét lại.

Xét thấy yêu cầu của bị cáo là phát sinh tình tiết mới, không thể làm rõ được tại phiên Tòa, nên TAND huyện Mường Lát Quyết định trả hồ sơ cho VKSND huyện Mường Lát để điều tra bổ sung. Ngày 05/10/2020 VKSND huyện Mường Lát trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để điều tra bổ sung theo nội dung, yêu cầu của TAND huyện Mường Lát như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Phạm Thanh B , phương tiện để đi đến Mường Lát, lịch trình di chuyển?

2. Xác minh người đàn ông dân tộc Mông tên V , trú tại bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa là người dừng xe máy chở Phạm Thanh Bình sau khi Bình bị bắt đã bỏ chạy.

3. Có người phạm tội khác hay không?

### **Kết quả điều tra bổ sung:**

1. Về hành vi phạm tội của Phạm Thanh B : Theo nội dung lời khai lại của Phạm Thanh B như sau:

Sáng ngày 06/5/2020, Phạm Thanh B đi xe máy từ nhà đến huyện Mường Lát để đi thăm người nhà. Khi đi đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì xe máy bị hỏng nên bị cáo gửi lại Quán Thuận A ở Bản Táo, xã Trung Lý. Sau đó bị cáo một mình đi bộ đến một nhà người đàn ông dân tộc Mông tên là V ở bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để xin ở nhờ qua đêm. Đến sáng ngày

07/5/2020 thì Bình nhờ Vàng dùng xe máy chở ra khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để sửa xe rồi về huyện Quan Hóa. Khi B đi đến đầu khu vực bản Táo, xã Trung Lý thì bị tổ công tác của Công an huyện Mường Lát yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này V đã điều khiển xe bỏ chạy còn lực lượng Công an huyện bắt giữ được B. Quá trình kiểm tra dưới taluy âm đường Công an huyện thu giữ được gói ma túy. Tiến hành kiểm tra bên trong gói ma túy có 01 (một) gói nilon màu vàng và 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong gói nilon màu vàng đựng Heronie, bên trong túi nilon màu xanh có 88 (tám mươi tám) viên nén hình trụ tròn trong đó có 86 (tám mươi sáu) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh. Ngay sau khi thu giữ gói ma túy thì bị cáo khai nhận là ma túy của mình ném ra. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số ma túy và đưa Bình về trụ sở UBND xã Trung Lý để làm rõ sự việc.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai nhận số ma túy mà Công an huyện Mường Lát thu được là của mình và mục đích mua về để bản thân sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 29/9/2020 và quá trình điều tra bổ sung bị cáo không thừa nhận về hành vi phạm tội của mình (bị cáo cho rằng lúc đầu nhận tội là do bị dọa đánh, sợ đau nên nhận tội). Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát xét thấy việc không thừa nhận hành vi phạm tội sau này của bị cáo là không có căn cứ nên vẫn khẳng định bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như kết quả điều tra ban đầu.

Phương tiện dùng để đi mua ma túy là chiếc xe máy WAVE Anpha, biển kiểm soát 28F8- 4756 màu đỏ. Lịch trình di chuyển như sau: Sáng ngày 06/5/2020, bị cáo đi xe máy từ nhà đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì cầm cố chiếc xe máy với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại Quán Thuận A ở bản Táo, xã Trung Lý rồi một mình đi bộ lên nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là V ở bản Kéo Té, xã Nhi Sơn xin ngủ nhờ tại đây. Đến buổi sáng ngày 07/5/2020 bị cáo nhờ V dùng xe máy chở ra bản Táo xã Trung Lý để đi về. Khi đi đến đầu khu vực bản Táo, xã Trung Lý thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát kiểm tra bắt giữ. Còn chiếc xe máy cầm cố tại Quán Thuận A thì đã được bố đẻ của bị cáo tên là Hà Văn N, sinh năm 1970 trú tại bản Tà Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa chuộc lại tại Quán Thuận A với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi mang về nhà.

2- Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên V trú tại bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo lời khai của bị cáo thì đây là người dùng xe máy để chở bị cáo đi, sau đó bỏ chạy. Qua xác minh tại bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không có người đàn ông dân tộc Mông nào tên V như bị cáo đã khai. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để điều tra làm rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

3- Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ xác định trong vụ án có đồng phạm hay người phạm tội khác.

Tang vật của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra bổ sung bị cáo không nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như lời khai ban đầu và kêu oan, tại phiên tòa ngày 26/01/2021 bị cáo yêu cầu triệu tập người làm chứng Trương Văn Sự, HĐXX đã hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng.

Bị cáo khẳng định, trong quá trình điều tra, truy tố ban đầu và điều tra, truy tố bổ sung, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-ML ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên Tòa hôm nay (ngày 27/01/2021), người làm chứng Trương Văn S có mặt. Lời khai của người làm chứng khẳng định: Tôi được các đồng chí Công an mời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, bị cáo tự nguyện ký vào biên bản và viết bản tự khai và không có ai đe dọa hoặc đánh bị cáo. Khi nghe Anh S khai thì bị cáo lại khai là không phải người này đánh và dọa bị cáo mà là người có tên là S .

Tại phiên tòa hôm nay, có mặt người có QLVNVLQ Hà Văn Ninh, là bố đẻ của bị cáo, người đã chi 500.000đ tiền chuộc xe cho bị cáo với anh Thuận là chủ quán Thuận A ở bản Táo xã Trung Lý rồi lấy xe về nhà. Anh N khai: Ngày 18/5/2020 tôi nghe con trai Phạm Thanh B nhắn tôi xem người nhà có ai có tiền không, bảo tôi lên Mường Lát chuộc lấy xe máy đang cầm ở nhà hàng Thuận A ở bản Táo, xã Trung Lý 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Tôi chuẩn bị tiền và ngày 21/5/2020 tôi đi lên Mường Lát đến nhà anh Thuận là chủ quán ăn Thuận Anh để chuộc lại xe máy, Tôi có hỏi, con tôi (B ) cầm xe làm gì, bao nhiêu tiền? Anh T bảo con tôi nói với anh T là hết tiền nên cầm xe lấy tiền ăn và tiêu, tôi trả tiền cho anh T và mang xe về nhà.

Bị cáo khai xe máy là do bị cáo tự để lại quán nhà Thuận A ở bản Táo, xã Trung Lý, do lần trước có vay 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của người tên T tại quán này để trả tiền sửa xe mà lần này bị cáo không có tiền trả nên để lại xe ở nhà anh T để làm tin. Bị cáo yêu cầu cho giám định dấu vân tay trên gói ma túy là vật chứng của vụ án để xác định gói ma túy không phải là của bị cáo.

Lời khai của bị cáo mâu thuẫn và gian dối. Lời khai của bị cáo trong hồ sơ ban đầu và hồ sơ bổ sung phù hợp với lời khai của Người có QLVNVLQ Hà Văn

Nịnh; người làm chứng Vi Văn Thuận, Trương Văn Sự; người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố ban đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bổ sung bị cáo lại chối tội và kêu oan mà không đưa ra được chứng cứ để gỡ tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng, Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; Điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **08 (Tám)** năm đến **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trông trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai, khi bị cáo làm việc với công an tại UBND xã Trung Lý khi mới bị bắt đã bị người tên Sur đánh vào chân và dọa nên sợ, phải khai như nội dung ban đầu. Bị cáo khẳng định, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bổ sung bị cáo không nhận hành vi tàng trữ chất ma túy. Bị cáo khai xe máy là do bị cáo tự để lại quán nhà Thuận Anh ở bản Táo, xã Trung Lý do lần trước có vay 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của người tên Tú tại quán này để trả tiền sửa xe mà lần này bị cáo không có tiền trả nên để lại xe ở nhà anh Thuận để làm tin. Bị cáo yêu cầu cho giám định dấu vân tay trên gói ma túy là vật chứng của vụ án để xác định gói ma túy không phải là của bị cáo.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào chữa không đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh. Cho rằng cơ quan điều tra chưa làm rõ việc có người tên Vàng đã trở bị cáo khi bị bắt như kết luận của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát từ khi bắt quả tang bị cáo có nêu. Theo bị cáo khai thì bị cáo được ngủ ở nhà người tên Vàng, bị cáo biết địa điểm nhà người này ở đâu; Cần làm rõ việc bị cáo có cầm xe lấy tiền 500.000đ đi mua ma túy không; Bị cáo kêu oan là có cơ sở.

Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Trong quá trình điều tra, truy tố ban đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tang trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa ngày 29/9/2020 bị cáo chối tội và kêu oan, đưa ra tình tiết mới là: Sáng ngày 06/5/2020, bị cáo tự mình đi xe máy từ nhà, mục đích lên nhà bác ruột tên Phúc ở ngã ba thị trấn Mường Lát chơi, lên đến ngã ba xã trung lý thì xe bị hỏng, lúc đó khoảng 22 giờ đêm ngày 06/5/2020 bị cáo thấy một quán ăn còn sang đèn nên vào gửi và hẹn sáng hôm sau xuống lấy. Bị cáo đi bộ lên nhà một người dân tộc Mông tên là V ở bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Khoảng 07 giờ ngày 07/5/2020 bị cáo nhờ anh V chở xuống ngã ba xã trung Lý để lấy xe đi sửa, đang đi được một đoạn thì thấy anh V dừng xe, bị cáo thấy có khoảng 4 đến 5 người mặc quần áo màu đen chặn xe và yêu cầu bị cáo xuống xe, nên HĐXX đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố bổ sung đã làm rõ việc bị cáo có đi xe máy từ nhà lên Mường Lát rồi để lại xe cấm ở quán ăn Thuận A lấy tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn không nhận tội và khai: Việc bị cáo để xe lại quán Thuận A do lần trước có vay 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của người tên T ở bản Táo, xã Trung Lý tại quán này để trả tiền sửa xe mà lần này bị cáo không có tiền trả nên để lại xe ở quán Thuận A để làm tin, rồi một mình đêm khuya đi bộ lên nhà người tên V, cách Quán ăn Thuận A khoảng 4-5 km, trong khi không bị ai đòi nợ mà bị cáo chỉ thấy áy náy nên gửi xe lại làm tin. Đây là việc làm không hợp lý mà bị cáo chỉ khai loanh quanh nhằm chối tội. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố trước, tại các phiên tòa và giai đoạn điều tra bổ sung bị cáo khẳng định không biết ma túy là của ai mà không khẳng định là của người tên V. Việc người bào chữa yêu cầu xác minh, cho bị cáo chỉ nhà người tên V để làm rõ tình tiết liên quan đến nhân thân

của bị cáo. Việc này đã được điều tra bổ sung, xác minh tại bản này không có người tên Vàng như miêu tả của bị cáo. Đối với người đàn ông trở bị cáo khi bị bắt, cơ quan điều tra sẽ xác minh, làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Xét lời khai của bị cáo là không hoàn toàn tự nguyện mà khai gian dối, loanh quanh nhằm chối tội, làm cho các cơ quan tiến hành tố tụng mất thời gian điều tra bổ sung nhưng không có phát sinh tình tiết mới của vụ án. Lời khai của người làm chứng Vi Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 29/9/2020 chứng minh rằng bị cáo dùng xe máy làm phương tiện đi lại, không có tiền mua ma túy nên cầm xe lấy 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy là có thật và các chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra bổ sung; kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khối lượng ma túy gồm: **15,72g** (*Một năm phẩy bảy hai gam*) loại: Heroine và **8,522g** (*Tám phẩy năm hai hai gam*) loại: Methamphetamine. Tổng hai loại là: **24,242** (*Hai bốn phẩy hai bốn hai gam*) ma túy là của bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân, như lời khai ban đầu của bị cáo là có đủ cơ sở kết tội bị cáo. Bác yêu cầu của bị cáo và đề nghị của người bào chữa trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng giai đoạn điều tra bổ sung cũng như tại phiên tòa bị cáo đã không thành khẩn khai báo còn loanh quan chối tội, kêu oan nhưng không có căn cứ nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa,



cho thấy bị cáo làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *về trách nhiệm dân sự*: Anh Hà Văn N chỉ tiền chuộc xe máy cho anh Vi Văn Thuận nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

*Xét về vật chứng trong vụ án*:

Sổ ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo*: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác*:

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông dân tộc Mông tên Vàng dùng xe máy chở bị cáo sau đó bỏ chạy. Qua xác minh tại bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, không có người đàn ông dân tộc Mông nào tên Vàng như bị cáo đã khai. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh người dùng xe máy để chở bị cáo, khi có đủ căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH

*Về tội danh*: Tuyên: Bị cáo Phạm Thanh B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về điều luật*: Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điều 50 BLHS.

*Về hình phạt*:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **08 (Tám)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (08/5/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về tang vật*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy**: Phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Phạm Thanh B, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Văn T, Ngô Thọ P cùng các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-

VKS-ML, ngày 10/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/09/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

**Về án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên:** Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

**Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có QL&NVLQ; bị cáo và người có QL&NVLQ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T. Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**